

Số: /KH-UBND

Xuân Thành, ngày tháng năm

KẾ HOẠCH

Triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về “đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia” trên địa bàn xã Xuân Thành năm 2026

Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về việc thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị; Kế hoạch số 92/KH-UBND ngày 15 tháng 9 năm 2025 của UBND tỉnh Đồng Nai về triển khai chuyển đổi số và bảo đảm an toàn thông tin mạng trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch số 03-KH/BCĐ ngày 16/01/2026 của Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh;

Thực hiện Công văn số 1118/UBND-KGVX ngày 22/01/2026 của UBND tỉnh về việc triển khai Kế hoạch số 03-KH/BCĐ ngày 16/01/2026 của Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh;

Thực hiện Kế hoạch số 25-KH/ĐU ngày 24/10/2025 của Ban Thường vụ Đảng ủy xã Xuân Thành về thực hiện Kế hoạch hành động số 469-KH/TU ngày 16/5/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về “đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia” theo Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị trên địa bàn xã Xuân Thành; Ủy ban nhân dân xã ban hành kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về “đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia” trên địa bàn xã Xuân Thành năm 2026, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Chuyển đổi số toàn diện trên ba trụ cột: chính quyền số, kinh tế số và xã hội số; lấy dữ liệu số làm động lực, hạ tầng số và hạ tầng dữ liệu dùng chung làm nền tảng; người dân và doanh nghiệp làm trung tâm phục vụ. Tập trung hoàn thiện hạ tầng số, mở rộng cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, xây dựng công dân số và bảo đảm an toàn, an ninh mạng. Qua đó, tạo động lực đột phá cho phát triển kinh tế - xã hội và nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Chính quyền số

- Phối hợp, thực hiện đạt 100% thủ tục hành chính trên địa bàn xã có đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến toàn trình;
- Số hóa 100% hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính;
- 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện thực hiện không phụ thuộc địa giới hành chính;
- Trên 90% người dân, doanh nghiệp hài lòng đối với việc sử dụng dịch vụ công trực tuyến;
- 100% hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường điện tử (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước) và sử dụng chữ ký số cá nhân để giải quyết công việc;
- 80% khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu đã được số hóa trong giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công;
- Hoàn thành rà soát, làm sạch dữ liệu hộ tịch, đất đai và các dữ liệu chuyên ngành; bảo đảm dữ liệu “đúng - đủ - sạch - sống”, khớp với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và các cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh;
- Duy trì và nâng cao hiệu quả hoạt động của Tổ Công nghệ số cộng đồng, bảo đảm hỗ trợ trực tiếp người dân trong tiếp cận, sử dụng dịch vụ số;
- 100% máy tính tại UBND xã được cài đặt phần mềm phòng, chống mã độc;
- Hoàn thiện và đưa vào sử dụng Phòng họp trực tuyến, không giấy;
- Phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin của các cơ quan nhà nước, triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ của xã.

b) Kinh tế số

- Duy trì và nâng cao tỷ lệ thanh toán không dùng tiền mặt, bảo đảm **tối thiểu 90%** các hộ kinh doanh, cơ sở buôn bán trên địa bàn xã có hình thức thanh toán số;
- Hỗ trợ các hộ kinh doanh, cơ sở sản xuất, sản phẩm nông nghiệp chủ lực của xã tham gia các nền tảng thương mại điện tử theo hướng bền vững, phù hợp điều kiện thực tế địa phương;
- Có $\geq 40\%$ doanh nghiệp vừa và nhỏ trên địa bàn ứng dụng công nghệ số.

c) Xã hội số

- Tỷ lệ phủ sóng 5G trên địa bàn $\geq 65\%$.
- Có $\geq 80\%$ cán bộ, công chức xã được bồi dưỡng kỹ năng số cơ bản.
- Có $\geq 70\%$ cơ quan, đơn vị sử dụng phần mềm quản trị điều hành thống nhất.

- 85% cán bộ, công chức, viên chức làm chủ kỹ năng số, ứng dụng công nghệ trong quản lý, điều hành.
- Có $\geq 80\%$ dân số trưởng thành tiếp cận dịch vụ số trong y tế, giáo dục, bảo hiểm, giao thông.
- Đạt tối thiểu 95% người dân tại địa phương có hồ sơ sức khỏe điện tử được cập nhật đầy đủ.
- Tỷ lệ người học phổ thông có hồ sơ học bạ điện tử cá nhân đạt 100%
- Có $\geq 65\%$ người dân có tài khoản định danh điện tử (VNeID).

II- NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2026

Trong thời gian tới, UBND xã tiếp tục triển khai đồng bộ, quyết liệt các giải pháp, nhiệm vụ theo Nghị quyết số 57-NQ/TW, Nghị quyết số 71/NQ-CP và Kế hoạch số 92/KH-UBND ngày 15/9/2025 của UBND tỉnh; Kế hoạch số 03-KH/BCĐ ngày 16/01/2026 của Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh và các chương trình, kế hoạch, thông báo kết luận, Chương trình hành động của tỉnh, bảo đảm tiến độ, chất lượng;

Trên cơ sở đó, xác định một số nhiệm vụ trọng tâm năm 2026, như sau:

1. Đẩy mạnh công tác thông tin, truyền thông về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

- Tăng cường tuyên truyền, phổ biến mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp thực hiện kế hoạch năm 2026; vận động Nhân dân, doanh nghiệp vừa và nhỏ, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức tham gia đóng góp sáng kiến, nguồn lực; đẩy mạnh các phong trào “học tập số”, “công dân số”, nâng cao kiến thức, kỹ năng số cho các tầng lớp Nhân dân; kịp thời biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân tiêu biểu.

- Đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong hoạt động của các cơ quan, đơn vị; hỗ trợ doanh nghiệp, hộ kinh doanh trên địa bàn tham gia chuyển đổi số, phát triển kinh tế số, xã hội số.

- Đa dạng hóa hình thức tuyên truyền thông qua hệ thống truyền thanh xã, Trang thông tin điện tử xã và các nền tảng số; tổ chức các lớp tập huấn trực tiếp, trực tuyến về khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số cho cán bộ và Nhân dân, bảo đảm thiết thực, hiệu quả.

2. Phát triển nhân lực số phục vụ chuyển đổi số

- Tổ chức phổ cập kiến thức, kỹ năng số cơ bản cho cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân; tập trung hướng dẫn sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt, an toàn thông tin trên môi trường mạng; phát huy hiệu quả phong trào “Bình dân học vụ số” và hoạt động của các Tổ công nghệ số cộng đồng trên địa bàn xã.

- Chỉ đạo các cơ sở giáo dục trên địa bàn triển khai các hoạt động giáo dục STEM phù hợp điều kiện thực tế, góp phần hình thành kỹ năng số, tư duy khoa học- công nghệ cho học sinh.

3. Phát triển hạ tầng số

- Phối hợp với các doanh nghiệp viễn thông duy trì, nâng cao chất lượng hạ tầng viễn thông, internet; từng bước mở rộng vùng phủ sóng, bảo đảm kết nối ổn định tại khu dân cư, cơ quan, đơn vị, trường học trên địa bàn xã.

- Rà soát, đầu tư, nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin tại các cơ quan, đơn vị, bảo đảm đáp ứng yêu cầu vận hành mô hình chính quyền địa phương 02 cấp và phục vụ triển khai chính quyền số.

- Lồng ghép nội dung ứng dụng công nghệ số vào các dự án đầu tư hạ tầng thiết yếu của xã theo quy mô phù hợp, bảo đảm hiệu quả, tránh đầu tư trùng lặp.

4. Phát triển dữ liệu số

- Đẩy mạnh số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính và các dữ liệu chuyên ngành thuộc phạm vi quản lý của xã; phục vụ công tác quản lý, điều hành và cung cấp dịch vụ công cho người dân.

- Thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu do cơ quan cấp tỉnh quản lý theo hướng dẫn và quy định hiện hành.

- Tăng cường công tác quản lý, bảo đảm an toàn, bảo mật dữ liệu; thực hiện thu thập, khai thác, sử dụng dữ liệu đúng quy định của pháp luật, bảo vệ dữ liệu cá nhân và an toàn thông tin mạng.

5. Xây dựng chính quyền số gắn với cải cách hành chính

- Đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ cao; rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính, tăng cường số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính; nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp, giảm thời gian và chi phí thực hiện thủ tục.

- Duy trì, nâng cấp Trang thông tin điện tử xã; tăng cường tuyên truyền, tương tác với người dân qua các kênh thông tin số phù hợp (Zalo, Facebook của xã); kịp thời tiếp nhận, phản hồi ý kiến, kiến nghị của người dân.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong chỉ đạo, điều hành; thực hiện xử lý công việc, trao đổi văn bản điện tử, sử dụng chữ ký số, lưu trữ hồ sơ công việc trên môi trường mạng theo quy định.

6. Phát triển kinh tế số

- Khuyến khích, hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ kinh doanh trên địa bàn ứng dụng công nghệ số trong quản lý, sản xuất, kinh doanh; từng bước tham gia chuyển đổi số phù hợp với quy mô và điều kiện thực tế.

- Đẩy mạnh phát triển thương mại điện tử; hỗ trợ đưa sản phẩm OCOP, sản phẩm nông nghiệp, đặc sản của địa phương lên các sàn thương mại điện tử; khuyến khích thanh toán không dùng tiền mặt.

7. Phát triển xã hội số

- Thúc đẩy phát triển công dân số; hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, ứng dụng số, tài khoản định danh điện tử, nâng cao kỹ năng tham gia môi trường số an toàn.

- Triển khai phong trào “Bình dân học vụ số”; phát huy vai trò các Tổ công nghệ số cộng đồng trong việc hỗ trợ người dân tiếp cận, sử dụng công nghệ số trong đời sống hằng ngày.

- Phối hợp với doanh nghiệp viễn thông nâng cao chất lượng hạ tầng internet; vận động xã hội hóa trang bị internet, thiết bị công nghệ tại nhà văn hóa áp phục vụ nhu cầu học tập, tiếp cận thông tin của Nhân dân.

- Từng bước ứng dụng công nghệ số trong các lĩnh vực y tế, giáo dục, văn hóa, thông tin tuyên truyền phù hợp với điều kiện thực tế của xã.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp, lồng ghép trong kinh phí chi thường xuyên của xã và các nguồn phân bổ khác trong quá trình thực hiện.

- Khuyến khích huy động các nguồn xã hội hóa: sự hỗ trợ của các doanh nghiệp viễn thông, công nghệ thông tin, ngân hàng, doanh nghiệp địa phương, các mạnh thường quân... trong việc triển khai các hoạt động tuyên truyền, tập huấn, hỗ trợ kỹ thuật...

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa- Xã hội tham mưu UBND xã nội dung sau:

- Xây dựng kế hoạch thiết lập phòng họp trực tuyến, không giấy.
- Phối hợp tuyên truyền phổ biến kiến thức, thành tựu khoa học kỹ thuật và công nghệ mới cho tổ chức, người dân trên địa bàn xã;
- Đẩy mạnh hoạt động của tổ công nghệ số cộng đồng hướng dẫn, hỗ trợ nâng cao kiến thức, trình độ của người dân về khoa học công nghệ, chuyển đổi số.

2. Phòng Kinh tế tham mưu UBND xã nhiệm vụ sau:

- Triển khai các nhiệm vụ phát triển kinh tế số trên địa bàn; phối hợp hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh ứng dụng công nghệ số, thương mại điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt.

- Phối hợp với các đơn vị liên quan trong phát triển hạ tầng số phục vụ sản xuất, kinh doanh.

3. Văn phòng HĐND và UBND xã theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch; tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện của các cơ quan, đơn vị; định kỳ tham mưu báo cáo Ủy ban nhân dân xã kết quả thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về “đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia” trên địa bàn xã Xuân Thành năm 2026.

4. Trung tâm Phục vụ hành chính công tổ chức tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; hướng dẫn người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt; bảo đảm tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đạt chỉ tiêu đề ra.

5. Các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện các nội dung chuyển đổi số trong lĩnh vực phụ trách; tăng cường ứng dụng công nghệ số trong quản lý, chuyên môn nghiệp vụ; phối hợp cung cấp, cập nhật dữ liệu chuyên ngành và bảo đảm an toàn thông tin theo quy định.

6. Các đơn vị trường học xây dựng kế hoạch triển khai các hoạt động giáo dục STEM phù hợp điều kiện thực tế, góp phần hình thành kỹ năng số, tư duy khoa học- công nghệ cho học sinh; tạo điều kiện cho học sinh tham gia các hoạt động nghiên cứu, sáng tạo khoa học-công nghệ; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, dạy học, kiểm tra đánh giá; sử dụng hiệu quả CSVN, trang thiết bị được đầu tư.

7. Các cơ quan, đơn vị định kỳ ngày 10 tháng 6 và ngày 10 tháng 12 hàng năm hoặc đột xuất khi có yêu cầu, báo cáo tình hình, kết quả thực hiện về UBND xã (thông qua Phòng Văn hoá- Xã hội) để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ.

Trên đây là Kế hoạch của Ủy ban nhân dân xã Xuân Thành về chuyển đổi số trên địa bàn xã năm 2026. Đề nghị các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Sở Khoa học và Công nghệ;
- Thường trực ĐU (báo cáo);
- Lãnh đạo UBND xã;
- Các cơ quan, đơn vị;
- Lưu VT.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Thị Thùy Linh

**PHÂN CÔNG TRIỂN KHAI MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH CHUYỂN ĐỔI SỐ
XÃ XUÂN THÀNH NĂM 2026**

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng năm 2026 của Ủy ban nhân dân xã)

STT	Mục tiêu, Chỉ tiêu	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
I	Chính quyền số			
1	100% TTHC đủ điều kiện cung cấp trực tuyến toàn trình	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Văn phòng HĐND-UBND; các bộ phận chuyên môn	Thường xuyên
2	Số hóa 100% hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Phòng VH-XH; Văn phòng HĐND-UBND	Thường xuyên
3	100% TTHC đủ điều kiện không phụ thuộc địa giới	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Văn phòng HĐND-UBND	Thường xuyên
4	>90% người dân, DN hài lòng DVC trực tuyến	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Phòng VH-XH	Thường xuyên
5	100% hồ sơ công việc xử lý điện tử, dùng chữ ký số	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị	Thường xuyên
6	Hoàn thiện và đưa vào sử dụng Phòng họp không giấy	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị	Tháng 4/2026

II	Kinh tế số			
1	>90% hộ kinh doanh thanh toán không tiền mặt	Phòng Kinh tế	các cơ quan chuyên môn; Trưởng ấp các ấp	Thường xuyên
2	Hỗ trợ hộ kinh doanh, cơ sở sản xuất tham gia sàn thương mại điện tử	Phòng Kinh tế	Phòng Văn hóa – Xã hội; doanh nghiệp viễn thông	Thường xuyên
3	Hỗ trợ sản phẩm nông nghiệp, OCOP của xã đưa lên sàn TMĐT	Phòng Kinh tế	HTX; hộ sản xuất	Thường xuyên
4	$\geq 40\%$ doanh nghiệp vừa và nhỏ ứng dụng công nghệ số	Phòng Kinh tế	Các đơn vị liên quan	Thường xuyên
III	Xã hội số			
1	Tỷ lệ phủ sóng 5G trên địa bàn đạt $\geq 65\%$	Phòng Văn hóa - Xã hội	Doanh nghiệp viễn thông	Thường xuyên
2	$\geq 80\%$ cán bộ, công chức xã được bồi dưỡng kỹ năng số cơ bản	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Thường xuyên

3	85% CBCCVC làm chủ kỹ năng số, ứng dụng CNTT trong công việc	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Thường xuyên
4	$\geq 80\%$ dân số trưởng thành tiếp cận dịch vụ số (y tế, giáo dục, BHXH...)	Phòng Văn hóa – Xã hội	Trạm Y tế; Trường học	Thường xuyên
5	$\geq 95\%$ người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử được cập nhật	Trạm Y tế xã	Phòng Văn hóa – Xã hội	Thường xuyên
6	100% người học phổ thông có học bạ điện tử	Các trường học trên địa bàn	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Thường xuyên
7	$\geq 65\%$ người dân có tài khoản định danh điện tử (VNeID)	Công an xã	Trưởng ấp các ấp	Thường xuyên